

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 09- 3 -2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông
Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2022/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/HSST-QĐ ngày 18/01/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh năm 1962; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/10; Con ông: Dương Văn T và bà: Dương Thị M; có vợ là Đỗ Thị T1 và 04 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đỗ Thị T1**, sinh năm 1965; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/10; Con ông: Đỗ Văn B và bà: Lê Thị D; có chồng: Dương Văn T và 04 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Dương Văn L**, sinh năm 1999; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Dương Văn T và bà Đỗ Thị T1; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Luật sư bào chữa cho các bị cáo T, T1, L : Luật sư Nguyễn Đức T – Công ty Luật TNHH Quang Minh THL, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Bị hại: - Anh Dương Văn T2, sinh năm 1970 (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973 (Có mặt)

Anh Dương Văn T2 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T3.

Địa chỉ: Thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
2. Ông Dương Văn M, sinh năm 1957 (Có mặt)
3. Ông Dương Văn Q, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
4. Ông Dương Trọng T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
5. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
6. Ông Phạm Như T, sinh năm 1947 (Vắng mặt)
7. Ông Dương Văn V, sinh năm 1956 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 19/02/2021, Dương Văn T cùng với vợ là Đỗ Thị T1 và con trai là Dương Văn L, đều trú tại thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG nói chuyện về việc tranh chấp đất đai chưa được giải quyết với gia đình ông Dương Văn T2, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973 trú cùng thôn (tranh chấp đất đai đang được Tòa án nhân dân huyện Việt Yên giải quyết theo Thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-TLVA ngày 03/8/2020). Khoảng 14 giờ cùng ngày 19/02/2021, do bức xúc chuyện tranh chấp đất đai lâu chưa được giải quyết, T nói với L “*Lâu quá, chưa giải quyết xong*” và nói tiếp với L “*Vào dọn vườn và cầm mấy con dao ở nhà đi*”. T1 nói “Nhà nước không giải quyết được thì ra phá để nhà nước về giải quyết”. T không nói gì đi xuống bếp lấy 03 con dao (trong đó: 01 con dao bài dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06cm; 01 con dao bài dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng

nhất 6,5cm; 01 con dao nhọn dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5 cm) cầm trên tay. L lái xe công nông ba bánh tự chế chở theo T, còn T1 đi bộ đi sau mục đích du dỗ bờ tường và chặt cây bưởi trong diện tích 554m² đất đang tranh chấp tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG do gia đình ông Dương Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đang quản lý sử dụng (trên đất đã được xây tường bao xung quanh và trồng các cây bưởi). Khi đến thửa đất đang tranh chấp, T chỉ tay vào vị trí bờ tường tiếp giáp với đường bê tông liên thôn, phía bên phải so với cổng ra vào (hướng từ trong nhà ông Tấn ra ngoài đường bê tông liên thôn) của gia đình ông Dương Văn T2, để cho L điều khiển xe công nông lùi phần đuôi xe va chạm với bờ tường được xây bằng gạch làm cho bờ tường gạch bị đổ vào phía trong vườn bưởi (đoạn bờ tường bị đổ dài 39m) đây là vị trí đất đang tranh chấp. Tiếp đến, T chỉ vị trí bờ tường tiếp giáp với đường bê tông liên thôn, phía bên trái so với cổng ra vào (hướng từ trong nhà ông Tấn ra ngoài đường bê tông liên thôn) của gia đình ông Dương Văn T2 để L tiếp tục điều khiển xe công nông lùi phần đuôi xe va chạm với bờ tường được xây bằng gạch khiến bờ tường bị đổ vào phía trong vườn (đoạn bờ tường bị đổ dài 4,7m). Sau khi bờ tường đã đổ, L điều khiển xe công nông hướng đi vào thôn và đỗ cách cổng nhà ông Tấn khoảng 100m, rồi đi bộ vào khu vườn bưởi. Lúc này, T dùng tay phải cầm con dao bài dài 43cm, còn T1 dùng tay phải cầm con dao bài dài 41cm, L dùng tay phải cầm con dao nhọn dài 38cm đi vào bên trong khu vực vườn trồng cây bưởi. T, T1, L đã sử dụng dao chặt liên tiếp vào cành, gốc của các cây bưởi làm các thân cây, cành cây bưởi bị gãy sát gốc. Sau khi đã chặt gãy 24 gốc cây bưởi trong khu vườn thì T1, T và L đi về nhà. Quá trình, T, T1, L chặt các cây bưởi đã được ông Tấn dùng điện thoại cá nhân quay video clip ghi lại toàn bộ sự việc; ông Tấn đã trình báo sự việc đến Công an xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên.

*** Kết quả khám nghiệm hiện T:** Hiện T nơi xảy ra vụ việc được xác định tại khu vực diện tích đất đang trồng cây bưởi ăn quả có kích thước (21x43,5)m T1ộc một phần của thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40, diện tích 4.126,3m² (qua đo đạc thực tiễn), địa chỉ thửa đất: thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG. Thửa đất được xây dựng bờ tường bằng gạch xung quanh để ngăn cách với các thửa đất khác, trong đó bờ tường tiếp giáp với đường liên thôn được xây cao 1,75m, được xây dựng bằng một hàng gạch chỉ rộng 0,10m, có xây trụ 0,20m. Trên hiện T để lại những dấu vết như sau:

Tại khu vực phía Tây thửa đất (bên trái căn nhà của gia đình anh Tấn) phát hiện tại bờ tường gạch bao quanh thửa đất cách cổng 3,12m có đoạn bờ tường bị đổ vào trong (hướng từ đường bê tông liên thôn vào trong) không xác định hình dạng cụ thể. Bờ tường cao 1,75m, được xây dựng bằng một hàng gạch rộng 0,10m. Phần thấp nhất bị đổ cách đất 0,45m, rộng 1m, phần tường rộng nhất bị đổ dài 4,7m. Sát bờ tường rào vào trong dưới đất là phần gạch bị đổ còn bám dính xi măng trên diện (4,7x1,9)m. Phần tường giáp chân móng có vết nứt vỡ gạch.

Tại khu vực phía Đông và Bắc (tiếp giáp với đường bê tông liên thôn) phát hiện cách cổng đi lại 4,5m có nhiều đoạn tường bị đổ vào bên trong, không xác định hình dạng. Bờ tường được xây dựng gạch kiên cố, bằng một hàng gạch rộng

0,10m. Đoạn tường bị đổ dài 39m và có nhiều đoạn tường bị đổ khác nhau, trong đó có 11 trụ bằng gạch bị đổ được ký hiệu từ (1) đến (11) theo chiều từ Đông sang Tây. Phần tường còn lại nứt vỡ gạch tới móng.

Theo thứ tự khám nghiệm hiện T từ Đông sang Tây xác định: Khoảng cách từ bờ tường gạch phía Đông đến trụ (1) là 3,8m, điểm thấp nhất bị đổ 0,25m, điểm cao nhất còn lại 0,90m; Khoảng cách từ trụ (1) đến trụ (2) là 6,4m, điểm thấp nhất bị đổ sát chân tường, rộng 2,3m, điểm cao nhất còn lại cao 0,46m; Khoảng cách từ trụ (2) đến trụ (3) là 4,7m, điểm thấp nhất bị đổ sát chân tường rộng 1,8m, điểm cao nhất còn lại là 0,60m; Khoảng cách từ trụ (3) đến trụ (4) là 2,46m, điểm thấp nhất bị đổ cách đất 0,34m, rộng 1,4m; Khoảng cách từ trụ (4) đến trụ (5) là 2,30m, điểm thấp nhất bị đổ cách đất 0,48m, rộng 2,30m; Khoảng cách từ trụ (5) đến trụ (6) là 2,30m, điểm thấp nhất sát chân tường, rộng 1m, điểm cao nhất còn lại là 0,65m; Khoảng cách từ trụ (6) đến trụ (7) là 2,60m, điểm thấp nhất cách đất 0,45m, rộng 0,5m, điểm cao nhất còn lại cách đất 0,75m; Khoảng cách từ trụ (7) đến trụ (8) là 2,3m, điểm thấp nhất bị đổ cách đất 0,55m, rộng 2,3m; Khoảng cách từ trụ (8) đến trụ (9) là 2,3m, điểm thấp nhất bị đổ cách đất 0,38m, rộng 1,60m, điểm cao nhất còn lại cách đất 0,65m; Khoảng cách từ trụ (9) đến trụ (10) là 2,25m đã bị đổ hoàn toàn; Khoảng cách từ trụ (10) đến trụ (11) là 2,4m đổ hoàn toàn; Khoảng cách từ trụ (11) đến trụ điểm tường bị đổ là 5,19m, điểm thấp nhất bị đổ sát chân tường, điểm cao nhất cách đất 1,70m.

Sát đoạn tường bị đổ về hướng Nam phát hiện nhiều viên gạch còn bám xi măng nằm trên mặt đất trên diện (42x1,75)m; xung quanh gạch bị đổ có nhiều cành cây, thân cây bưởi đã bị chặt và nằm tại khu vườn của thửa đất số 163.

Tại khu vườn của thửa đất số 163 sát đoạn tường bị đổ hướng Đông và Bắc phát hiện trồng nhiều cây lâu năm (cây bưởi ăn quả), trong đó có 24 cây bưởi đã bị chặt gãy hoàn toàn và một phần.

Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản đối với 02 đoạn tường bao xây gạch 110 bờ trụ diện tích (4,7x1,75)m = 8,225m² và (39x1,7)m = 66,3m²; 24 gốc cây bưởi (có những gốc cây có nhiều nhánh, tổng số là 34 gốc cây) đã bị hủy hoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Cây bưởi có chu vi 0,38m (Ø12) có giá trị 2.306.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,36m (Ø11,46) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,34m (Ø10,83) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,24m (Ø7,64) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,36m (Ø11,46) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,31m (Ø9,87) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,23m (Ø7,32) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,40m (Ø12,74) có giá trị 2.306.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,32m (Ø10,19) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,33m (Ø10,51) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,27m (Ø8,6) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,45m (Ø14,33) có giá trị 2.306.000 đồng;

Cây bưởi có chu vi 0,23m (Ø7,32) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,17m (Ø5,41) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,22m (Ø7) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,46 m (Ø14,65) có giá trị 2.306.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,36m (Ø11,46) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,26m (Ø8,28) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,40m (Ø12,74) có giá trị 2.306.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,12m (Ø3,82) có giá trị 623.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,12m (Ø3,82) có giá trị 623.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,37m (Ø11,78) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,33m (Ø10,51) có giá trị 2.027.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,39m (Ø12,42) có giá trị 2.306.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,20m (Ø6,37) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,23m (Ø7,32) có giá trị 1.559.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,16m (Ø5,1) có giá trị 1.091.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,12m (Ø3,82) có giá trị 623.000 đồng; Cây bưởi có chu vi 0,35m (Ø11,15) có giá trị 2.027.000 đồng; Tường bao xây gạch 110 bờ trụ (39x1,7) bằng 66,3m² (150.000đ/1m²) là 9.945.000 đồng; Tường bao xây gạch 110 bờ trụ (4,7x1,75) bằng 8,225m² là 1.233.000 đồng.

Tổng tài sản bị hủy hoại có giá trị 66.794.000 đồng.

Ngày 02/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên có Công văn số 589/CV-CQĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên làm rõ một số nội dung trong Bản kết luận định giá tài sản. Ngày 03/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên có văn bản trả lời như sau:

- Cách tính giá trị của 24 cây bưởi:

+ Mỗi cây có một, hai hoặc ba thân cây khác nhau, các thân cây đều sinh trưởng, phát triển, cho sản phẩm T1 hoạch như vậy mỗi thân cây có giá trị tương đương như một cây.

+ Giá trị của cây bưởi được tính theo Công văn số 2191/SNN-KHTC ngày 30/12/2020 của Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước T1 hồi đất 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Ø tức là đường kính của cây bưởi.

- Do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện T và đo đặc chu vi (ký hiệu C) của các cây bưởi (tức là $C=2\pi R=\pi \varnothing$), do vậy đường kính = Chu vi/ π (tức là $\varnothing=C/\pi$, trong đó $\pi=3,14$).

- Đơn vị tính đường kính (Ø) là centimet (cm). (Bút lục 70-71).

Tại Bản kết luận giám định số 350/CNR-VP ngày 14/7/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng- Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

1. Tuổi cây:

Căn cứ kết quả phân tích cấu tạo thô đại và số vòng năm trên 24 (hai tư) thớt gỗ cây Bưởi được cắt sát đất có ký hiệu riêng từ 01 đến 24 do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cung cấp được ghi số đăng ký của Phòng TN Vật liệu và Công nghệ gỗ- Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng lần lượt từ 210620-1/PTN đến 210620-24/PTN (Biên bản mở niêm phong nhận đối tượng giám định ngày 18/6/2021), kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loài gỗ và tài liệu, kết luận:

STT	Ký hiệu riêng	Số đăng ký	Tuổi cây (năm)
1	01	210620-1/PTN	18 ± 1
2	02	210620-2/PTN	17 ± 1
3	03	210620-3/PTN	8 ± 1
4	04	210620-4/PTN	12 ± 1
5	05	210620-5/PTN	7 ± 1
6	06	210620-6/PTN	12 ± 1
7	07	210620-7/PTN	12 ± 1
8	08	210620-8/PTN	12 ± 1
9	09	210620-9/PTN	17 ± 1
10	10	210620-10/PTN	17 ± 1
11	11	210620-11/PTN	8 ± 1
12	12	210620-12/PTN	8 ± 1
13	13	210620-13/PTN	18 ± 1
14	14	210620-14/PTN	9 ± 1
15	15	210620-15/PTN	11 ± 1
16	16	210620-16/PTN	13 ± 1
17	17	210620-17/PTN	7 ± 1
18	18	210620-18/PTN	13 ± 1
19	19	210620-19/PTN	12 ± 1
20	20	210620-20/PTN	9 ± 1
21	21	210620-21/PTN	9 ± 1
22	22	210620-22/PTN	17 ± 1
23	23	210620-23/PTN	8 ± 1
24	24	210620-24/PTN	9 ± 1

2. Xác định thời điểm trồng:

Căn cứ vào ảnh chụp các gốc cây cho thấy một gốc thường có hơn một nhánh, nhánh to, nhánh bé hơn, nên nhận định những cây Bưởi này được trồng từ cành chiết, trước khi trồng xuống đất, các cành chiết này thường đã có tuổi cành từ 1-3.

Không có căn cứ để xác định chính xác thời điểm trồng cây Bưởi có các tuổi nêu trên tại vườn của ông Dương Văn T2 ở thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG do ông Dương Văn T2 trồng từ cành chiết có tuổi khác nhau vào vườn.

Tại Công văn số 434/CV-KTHT ngày 01/6/2022 của Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Việt Yên trả lời: Đối với hai đoạn tường còn lại sau khi bị hủy hoại thì không thể sử dụng được nữa. Nếu tiếp tục sử dụng chân móng và một phần bờ tường còn lại sau khi bị hủy hoại để tiếp tục xây dựng bờ tường thì có đảm bảo kỹ T1ật hay không (theo hình ảnh hiện trạng xây dựng bằng chỉ không trát, do tường bị thấm, ẩm, rêu mốc, không đảm bảo liên kết giữa vữa xi măng và gạch). Trong T hợp này để khắc phục đảm bảo theo yêu cầu kỹ T1ật, 02 phần tường đã bị phá hủy cần xây dựng mới hoàn toàn từ phần móng đến tường hoàn chỉnh.

Tại Công văn số 259/CV-HĐĐGTS ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên trả lời: Căn cứ vào tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên cung cấp xác định 02 đoạn bức tường gạch 110 bề trụ được xây dựng từ khoảng năm 2003; Trong quá trình tổ chức thẩm định Hội đồng thực hiện theo đúng quy định tại Điều 15: Căn cứ thẩm định giá của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi iết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do vậy, khi tiến hành định giá tài 02 đoạn bức tường gạch trên, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên không áp dụng tính khấu hao giá trị tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính, mà căn cứ vào 03 phiếu khảo sát trên thị T tại thời điểm định giá (03 cá nhân cai xây dựng) và tham khảo ý kiến của ông Nguyễn Đình T là cai xây dựng T1ộc tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên giá xây dựng 1m² 150.000 đồng/1m² đã bao gồm: giá tiền công xây dựng + Giá xi măng cát theo tỷ lệ và tận dụng gạch còn lại tại hiện T (do gạch không bị vỡ). Đối với nội dung: Có thể áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước T1 hồi đất, để xác định bồi thường (bồi thường cả diện tích diện tích bờ tường hay chỉ bồi thường phần bị hủy hoại, phần tường còn lại không phải bồi thường). Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên xác định không T1ộc thẩm quyền nên không trả lời.

Ngày 20/2/2021, anh Dương Văn T2 đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu cam có chứa các 02 file video ghi lại sự việc hủy hoại tài sản ngày 19/02/2021.

Tại bản kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ T1ật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu cam gửi giám định sau:

- Tên file “2021-02-19. Pha hai tai san.mp4”; dung lượng: 15,7MB; thời lượng 03 phút 50 giây.

- Tên file “video oto pha tuong.mp4”; dung lượng: 134 MB; thời lượng 10 phút 39 giây.” (Bút lục 89-98)

Tại công văn số 595/UBND-ĐC-XD ngày 29/12/2021 của UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên trả lời:

- Năm 1998 trên địa bàn xã Tiên Sơn có thực hiện đo đạc bản đồ giải thửa đối với các thửa đất ở trên địa bàn toàn xã. Tại vị trí thửa đất xảy ra vụ việc không được thể hiện trên bản đồ giải thửa. Toàn bộ diện tích đất trên là diện tích đất trồng cây hàng năm khác (đất trồng sản phẩm giao cho hộ gia đình cá nhân).

- Đối với việc lưu giữ hồ sơ xử lý cưỡng chế tháo dỡ nhà ông Dương Văn T2 năm 2002 đến nay không còn hồ sơ lưu giữ tại bộ phận Địa chính xây dựng xã nên không có hồ sơ cung cấp cụ thể.

- Đối với chính sách giao đất sản tại thôn Hạ Lát thời điểm năm 1998 ban chủ nhiệm HTX thôn Hạ Lát tiến hành bình định xuất các hộ sau đó tiến hành bàn giao đất cho các hộ. UBND xã không có hồ sơ lưu giữ việc giao đất sản nêu trên.

- Về phần Tài sản và bờ tường bao do hộ gia đình ông Dương Văn T2 xây dựng. Từ khi xây dựng tường bao và trồng các cây ăn quả trên phần diện tích đất đang sử dụng không bị UBND xã và các cơ quan chức năng xử lý cưỡng chế. Việc xây dựng tường bao là để bảo quản tài sản của gia đình.

Quá trình điều tra, UBND xã Tiên Sơn còn cung cấp: tại bản đồ địa chính năm 2019 xác định nơi xảy ra sự việc tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40 diện tích 4.126,3m² (qua đo đạc thực tiễn) ở thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên. Thửa đất số 163 chưa được công nhận quyền sử dụng cho gia đình, cá nhân nào. Vị trí xảy ra sự việc T1ộc đất trong cây hàng năm khác, được gia đình ông Dương Văn T2 trồng cây lâu năm. Năm 2016, UBND xã Tiên Sơn đã thụ lý việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Tấn và ông T tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40 diện tích 4.126,3m² nhưng không hòa giải thành. Theo bản đồ đo đạc năm 2019 thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40 diện tích 4.126,3m² mang tên ông Dương Văn T2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mục đích sử dụng đất là trồng cây lâu năm.

Ngày 10/3/2021, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Tòa án nhân dân huyện Việt Yên cung cấp: Vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất theo Thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-TLVA ngày 03/8/2020 giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị T1 và Bị đơn là ông Dương Văn T2, bà Nguyễn Thị T3. Bà T1 yêu cầu ông Tấn, bà Thoa phải trả lại 554m² đất đồi, địa chỉ thửa đất tại thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG. Đến ngày 28/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên ra quyết định đình giải quyết vụ án dân sự do nguyên đơn bà Đỗ Thị T1 đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 05/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành xác định tình trạng hiện trạng nơi xảy ra vụ hủy hoại tài sản ngày

19/02/2021. Kết quả 24 gốc cây bưởi đã bị chặt hiện tại không sử dụng được; 02 đoạn bờ tường chưa được xây dựng lại.

Quá trình điều tra, xác định nguồn bờ tường, cây bưởi bị chặt phá và nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp như sau: Năm 1998, Ban quản lý thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn thực hiện theo Quyết định số 327-CT ngày 19/5/1992 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước, đã giao đất trồng sản cho 09 hộ gia đình. Trong đó có hộ gia đình ông Tấn và gia đình T (việc giao đất không có giấy tờ). Đến năm 2003, gia đình ông Tấn đến sinh sống gần vị trí đất trồng sản mà gia đình T được giao. Thấy diện tích đất của gia đình T gần nhà, nên ông Tấn đã đổi diện tích đất trồng sản của gia đình ông Tấn được giao năm 1998 lấy diện tích đất trồng sản của gia đình T được giao năm 1998. Việc đổi đất không được lập thành văn bản giấy tờ gì. Đến năm 2004, gia đình ông Tấn xây dựng nhà trên diện tích đất rừng (gần vị trí đất trồng sản của gia đình T). Quá trình xây dựng nhà, đã bị UBND xã Tiên Sơn cưỡng chế tháo dỡ xây dựng (Đến nay không còn lưu giữ hồ sơ cưỡng chế). Năm 2005, gia đình ông Tấn tiếp tục xây nhà để ở và bắt đầu cải tạo, san lấp đất đối với diện tích đất trồng sản đã đổi với gia đình T. Gia đình ông Tấn bắt đầu trồng cây bưởi trên diện tích đất trồng sản đổi với gia đình T. Khoảng thời gian từ năm 2009-2011, gia đình ông Tấn bắt đầu trồng cây bưởi với số lượng lớn trên diện tích 4.126,3m² đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 40 (trong đó có trồng cây bưởi trên diện tích đất trồng sản đã đổi với gia đình T). Giống cây bưởi chiết, được gia đình ông Tấn mua của ông Hoàng Hồng Thanh-sinh năm 1944, trú tại thôn Làng Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; gia đình ông Tấn xây dựng bờ tường bằng gạch cao từ 1,70m đến 1,75m, được xây dựng bằng một hàng gạch chỉ rộng 0,10m, có trụ 0,20m bao quanh phần diện tích đất gia đình ông Tấn tiếp giáp với đường bê tông liên thôn. Bờ tường này được sử dụng đến trước khi bị hủy hoại ngày 19/02/2021.

Năm 2014, bắt đầu xảy ra tranh chấp đất đai giữa gia đình T và gia đình ông Tấn. Gia đình T muốn đòi lại diện tích đất đã đổi, nhưng gia đình ông Tấn không đồng ý. Ngày 27/4/2014, Ban quản lý thôn Hạ Lát tiến hành lập biên bản làm việc về nội dung hòa giải việc sử dụng đất trồng sản giữa gia đình T và gia đình ông Tấn, xác định diện tích đất tranh chấp là đất trồng sản T1ộc khu đồng nội, có diện tích 1 sào 8 thước; năm 2003 hai gia đình cho đổi đất cho nhau, bằng miệng, không lập thành văn bản. Việc hòa giải giữa hai gia đình không thành. Từ năm 2014 đến năm 2019, UBND xã Tiên Sơn liên tục hòa giải tranh chấp đất giữa hai gia đình nhưng không thỏa T1ận được. Đến năm 2020, Đỗ Thị T1 đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để giải quyết tranh chấp đất đai giữa hai gia đình, được Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý giải quyết theo Thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-LTVA ngày 03/8/2020 đối với yêu cầu của bà T1 yêu cầu ông Tấn, bà Thoa phải trả lại 554m² đất đồi, địa chỉ thửa đất tại thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên. Đến ngày 28/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên ra quyết định đình giải quyết vụ án dân sự do nguyên đơn bà Đỗ Thị T1 đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bản cáo trạng số: 248/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Dương Văn T, Dương Văn L, Đỗ Thị T1 về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo T khai nhận cùng với bị cáo L sử dụng công nông ba bánh tự chế để phá hủy bức tường, cùng với bị cáo T1 và bị cáo L dùng dao chặt các cây bưởi trên diện tích đất tranh chấp, nhưng không chặt hết 24 cây bưởi, chỉ chặt một số cây, nhưng không nhớ số lượng cụ thể; đang chặt cây thì bị ông Tấn và bà Thoa phát hiện, dùng điện thoại quay video thì dừng lại đi về nhà.

Bị cáo T1 khai không bàn bạc gì với bị cáo T và L về việc chặt cây. Khi ra đến hiện T thì thấy tường đã đổ, cây chưa bị chặt; Sau đó, bị cáo T1 cùng với bị cáo T và L sử dụng dao để chặt cây. Nhưng bị cáo T1 chỉ chặt một số mầm cây, không chặt cây bưởi nào; đang chặt cây thì bị ông Tấn và bà Thoa phát hiện, dùng điện thoại quay video thì dừng lại đi về nhà.

Bị cáo L khai: Bị cáo lái xe công nông tự chế từ nhà đến hiện T theo lời của bị cáo T; bị cáo L húc đổ tường của gia đình ông Tấn ở những vị trí theo chỉ định của bị cáo T; Sau đó, bị cáo L cùng với bị cáo T và T1 sử dụng dao để chặt cây; đang chặt cây thì bị ông Tấn và bà Thoa phát hiện, dùng điện thoại quay video thì dừng lại đi về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn T 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Thị T1 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Dương Văn L 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã Tiên Sơn quản lý, giám sát giáo dục Đỗ Thị T1 và Dương Văn L trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch T1 tiêu hủy đối với 01 con dao bài dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06 cm; 01 con dao bài dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại,

bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm; 01 con dao nhọn dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm; Tịch T1 sung công quỹ đối với 01 chiếc xe công nông ba bánh tự chế.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; khoản 1 Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền 66.794.000 đồng bao gồm giá trị của 24 cây bưởi và 02 bờ tường. Xác nhận các bị cáo đã nộp số tiền 45.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, buộc các bị cáo T, T1, L tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 21.794.000 đồng cho ông Tấn.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn T là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Đỗ Thị T1, Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo T1, L mỗi bị cáo phải chịu 363.233 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo T tranh luận: Bị cáo không chặt cả 24 cây bưởi, chỉ chặt một một số cây, nhưng không nhớ là bao nhiêu cây.

Luật sư bảo vệ cho bị cáo tranh luận: Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội đột xuất nguyên nhân do tranh chấp đất đai lâu không được giải quyết.

Bị cáo L có vai trò thứ yếu trong vụ án, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo T; Đối với bị cáo T1, Viện kiểm sát chưa làm rõ vai trò của bị cáo T1 đồng phạm trong vụ án, bị cáo T1 không trao đổi bàn bạc với các bị cáo khác, bị cáo đến sau hành động độc lập với các bị cáo khác, mặt khác không xác định được rõ bị cáo T1 đã chặt cây nào, trong quá trình điều tra không thực nghiệm điều tra để xác định bị cáo T1 đã chặt những cây nào.

Các bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 54 xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt: Bị cáo T từ 18 đến 24 tháng; Bị cáo T1, L từ 18 đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Bị hại tranh luận: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T1, bị cáo T1 có vai trò tích cực do vậy không đồng ý khi đề nghị cho bị cáo T1 hưởng án treo; đối với bồi thường thiệt hại gia đình bị hại bị tổn thất tinh thần to lớn khi các bị cáo chặt cây cũng như khiếu kiện kéo dài, hàng năm cây bưởi cho T1 hoạch do vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của bị cáo T: Căn cứ lời khai người bị hại, các bị cáo khác và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện T; hình ảnh video clip do ông Tấn cung cấp có đủ xác định các bị cáo T là người khởi xướng, bàn bạc với bị cáo T1 và L thực hiện hành vi hủy hoại 24 cây bưởi.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến luật sư bào chữa: Căn cứ lời khai của bị cáo T (*Bút lục số 398*), T1 (*Bút lục số 414, 425*), L (*Bút lục số 448*); lời khai của người làm chứng ông Dương Văn Tích (*bút lục từ 339 đến 342*) đều thể hiện buổi trưa ngày 19/2/2021, T, T1, L đều có mặt tại nhà T và nói chuyện về việc tranh chấp đất đai; T là người khởi xướng việc lái xe công nông và mang theo dao đến vị

trí đất tranh chấp để húc đổ tường và chặt cây; T1 có nói “Nhà nước không giải quyết được thì ra phá để nhà nước về giải quyết”. T1 biết T và L lái xe công nông và mang theo dao đi để phá tường và chặt cây nên đã đi theo sau. Tại hình ảnh video clip do ông Tấn cung cấp, có hình ảnh của T1 đến hiện T cùng lúc với bị cáo T và L. Sau đó hình ảnh video clip thể hiện T, T1, L mỗi người cùng cầm một con dao chặt các cây bưởi đến khi bị ông Tấn bà Thoa phát hiện và tiếp tục chặt cây bưởi đến khoảng 15 giờ ngày 19/02/2021 thì dừng lại. Do đó, có đủ căn cứ xác định, bị cáo T, T1, L đều có sự bàn bạc trước, bị cáo T1 biết việc bị T và bị cáo L lái xe công nông, mang theo dao để hủy hoại tài sản nên đã đi theo, cùng thực hiện hành vi hủy hoại bờ tường và cây bưởi của gia đình ông Tấn. Bị cáo T1 cùng đồng phạm với bị cáo T và bị cáo L trong vụ án này nên bị cáo T1 cùng phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả của bị cáo T, T1 L hủy hoại tài sản của gia đình ông Tấn, mà không có sự phân chia vai trò, trách nhiệm riêng biệt từng bị cáo. Nên không cần thiết phải thực nghiệm điều tra để xác định bị cáo T1 đã chặt được bao nhiêu cây bưởi. Do đó, bác quan điểm tranh luận của Luật sư.

Đối với việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự các bị cáo T, T1, L: Viện kiểm sát nhận thấy: Bị cáo T là người khởi xướng, xúi dục các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần nghiêm trị để làm gương cho các bị cáo khác; Bị cáo T1 và L đã được Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đã thể hiện sự khoan hồng đối với các bị cáo; nhưng cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc để bị cáo T1 và L biết cải tạo bản thân để trở thành người công dân tuân thủ pháp luật nên Viện kiểm sát không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến bị hại: Quá trình điều tra xác định bị cáo T là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xác định bị cáo T1 là người chủ mưu cầm đầu, tích cực thực hiện hành vi phạm tội như ý kiến của Bị hại trình bày. Bị cáo T1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và T1 hoạch quả bưởi trong năm 2021 và năm 2022: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không có bồi thường về tổn thất tinh thần; Đối với T1 hoạch quả bưởi thì tại thời điểm bị hủy hoại, cây bưởi chưa có quả để T1 hoạch. Quả bưởi là tài sản được hình thành trong tương lai nên không có căn cứ để xác định giá trị nên yêu cầu của bị hại về bồi thường tổn thất tinh thần và T1 hoạch quả bưởi trong năm 2021 và năm 2022 là không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T1, L xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T không trình bày gì

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn T, Dương Văn L, Đỗ Thị T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra T1 thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 19/02/2021, tại thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG; Dương Văn T, Đỗ Thị T1, Dương Văn L đã có hành vi (dùng dao chặt cây bưởi, xe công nông ba bánh tự chế lùi vào bờ tường) hủy hoại tài sản có tổng giá trị 66.794.000 đồng, bao gồm: 01 đoạn tường bao xây gạch 110 bờ trụ diện tích (4,7x1,75)m có diện tích 8,225m² có giá trị 1.233.000 đồng; 01 đoạn tường bao xây gạch 110 bờ trụ diện tích (39x1,7)m có diện tích 66,3m² có giá trị 9.945.000 đồng và 24 gốc cây bưởi kích thước khác nhau có tổng giá trị là 55.619.000 đồng của gia đình ông Dương Văn T2, sinh năm 1970, trú tại thôn HL, xã TS, huyện VY, tỉnh BG.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Dương Văn T, Dương Văn L, Đỗ Thị T1 về tội “*Hủy Hoại tài sản*” theo khoản 2 Điều 178, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Thị T1, Dương Văn L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngày 06/3/2023 các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 45.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định, bị cáo T, T1, L đều có sự bàn bạc trước, bị cáo T1 biết việc bị T và bị cáo L lái xe công nông, mang theo dao để hủy hoại tài sản nên đã đi theo, cùng thực hiện hành vi hủy hoại bờ tường và cây bưởi của gia đình ông Tấn. Do đó, bị cáo T1 cùng đồng phạm với bị cáo T và bị cáo L trong vụ án này.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, vai trò đầu là bị cáo T là người trực tiếp khởi sự rồi trực tiếp chỉ đạo L dùng xe công nông húc đổ tường, tiếp theo là bị cáo L bị cáo tích cực dùng xe công nông húc đổ tường và chặt cây bưởi, sau cùng là bị cáo T1 bị cáo dùng dao chặt bưởi của gia đình bị hại.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội;

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc tranh chấp đất đai nhiều năm giữa hai hộ gia đình chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến cả gia đình bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản của gia đình anh Tấn, chị Thoa. Đối với bị cáo T, bị cáo có vai trò đầu tích cực phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian cần thiết như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo L và T1 có vai trò thứ yếu trong vụ án là người lao động lương thiện có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng mặt khác để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người cao tuổi; Bị cáo T1 đã 58 tuổi gần hết tuổi lao động; Bị cáo L chưa lập gia đình, vẫn đang sống chung với bố mẹ, chưa có tài sản riêng. Do đó, không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn T2 yêu cầu bị can Dương Văn T, Đỗ Thị T1, Dương Văn L phải bồi thường tổng số tiền 164.794.000 đồng, bao gồm: giá trị tài sản bị hủy hoại là 66.794.000 đồng; công chăm bón và mua giống cây là 38.000.000 đồng; T1 hoạch quả bưởi năm 2021 và năm 2002 là 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Tấn, chị Thoa Hội đồng xét xử thấy rằng đối với yêu cầu số tiền bị hủy hoại là 66.794.000đ căn cứ kết quả định giá xác định thiệt hại: gồm 01 đoạn tường bao xây gạch 110 bề trụ diện tích (4,7x1,75)m có diện tích 8,225m² có giá trị 1.233.000 đồng; 01 đoạn tường bao xây gạch 110 bề trụ diện tích (39x1,7)m có diện tích 66,3m² có giá trị 9.945.000 đồng và 24 gốc cây bưởi kích thước khác nhau có tổng giá trị là 55.619.000 đồng do đó yêu cầu này của anh Tấn chị Thoa là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu công chăm bón và mua giống cây là 38.000.000 đồng tổn thất tinh thần là 20.000.000; khoản T1 hoạch quả bưởi năm 2021 và năm 2022 là 40.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ tiền mua giống cây và công chăm bón đã kết tinh vào giá trị cây bị thiệt hại tại thời điểm định giá; đối với quả bưởi năm 2021 và 2022 là tài sản chưa hình thành, thiệt hại về tài sản bị xâm hại căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự thì không có thiệt hại về mặt tinh thần.

Do các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi “*Hủy hoại tài sản*” nên cần buộc các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Thị T1, Dương Văn L phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 66.794.000đ. Các bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000đ do vậy còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 21.794.000đ.

Bị cáo T có vai trò đầu nên phải bồi thường số tiền lớn hơn hai bị cáo khác là 10.000.000đ, bị cáo T1 và bị cáo L phải bồi thường là 5.897.000đ như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về vật chứng: 03 con dao đã sử dụng vào việc chặt cây bưởi ngày 19/02/2021 gồm: 01 con dao bài dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06cm; 01 con dao bài dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm; 01 con dao nhọn dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm cần tịch T1 tiêu hủy.

01 chiếc xe công nông ba bánh tự chế đã sử dụng để phá hủy bức tường ngày 19/02/2021 là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch T1 sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T là người cao tuổi được miễn án phí , Dương Văn L, Đỗ Thị T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Đối với những yêu cầu của bị hại không được chấp nhận đã được bị hại đưa ra yêu cầu bồi thường bằng một số tiền cụ thể, nhưng tổn thất về tinh thần và tổn thất về T1 hoạch bưởi là những yêu cầu về thường không thể xác định được cụ thể về thiệt hại, bị hại cũng không cung cấp được căn cứ chính xác để xác định thiệt hại cụ thể nên bị hại không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Dương Văn T 02 năm 03 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Dương Văn L 02 năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thị T1 02 năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T1, L cho UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo T1, L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch T1 tiêu hủy: 01 con dao bài dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06 cm; 01 con dao bài dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm; 01 con dao nhọn dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản lưỡi dao rộng nhất 06,5cm;

Tịch T1 sung công quỹ 01 chiếc xe công nông ba bánh tự chế.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Văn T, Đỗ Thị T1, Dương Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Dương Văn T2 và chị Nguyễn Thị T3 số tiền là 66.794.000đ, trừ đi phần các bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000đ, các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 21.794.000đ. (Bị cáo T là 10.000.000đ, bị cáo T1 là 5.897.000đ và bị cáo L phải bồi thường là 5.897.000đ)

Anh Dương Văn T2 và chị Nguyễn Thị T3 được nhận số tiền 45.000.000đ, Dương Văn L đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 06/3/2022 Biên lai T1 số 0001942.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn T,

Bị cáo Đỗ Thị T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Dương Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm,

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- UBND xã Tiên Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

